

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm) Chọn câu trả lời đúng nhất.

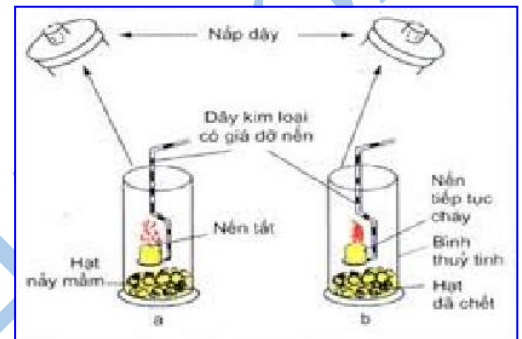
Câu 1. Rễ cây trên cạn hấp thụ nước và ion khoáng chủ yếu qua thành phần cấu tạo nào của rễ?
A. Đỉnh sinh trưởng. B. Miền lông hút. C. Miền sinh trưởng. D. Rễ chính.

Câu 2. Nồng độ Ca^{2+} trong cây là 0,3%, trong đất là 0,5%. Cây sẽ nhận Ca^{2+} bằng cách nào?
A. Thẩm thấu. B. Hấp thụ thụ động. C. Hấp thụ chủ động. D. Hấp phụ.

Câu 3. Giai đoạn đường phân diễn ra ở đâu trong tế bào?
A. Ti thể. B. Lục lạp. C. Tế bào chất. D. Nhân.

Câu 4. Quan sát thí nghiệm ở hình sau và chọn kết luận đúng nhất:

- A. Đây là một thí nghiệm chứng tỏ quá trình quang hợp ở hạt đang nảy mầm có sự thải ra O_2 .
- B. Đây là một thí nghiệm chứng tỏ quá trình hô hấp ở hạt đang nảy mầm có sự thải ra CO_2 .
- C. Đây là một thí nghiệm chứng tỏ quá trình quang hợp ở hạt đang nảy mầm có sự thải ra CO_2 .
- D. Đây là một thí nghiệm chứng tỏ quá trình hô hấp ở hạt đang nảy mầm có sử dụng O_2 .



Câu 5. Cho các nhận định sau:

1. Gây độc hại đối với cây.
2. Gây ô nhiễm nông phẩm và môi trường.
3. Làm đất đai phì nhiêu nhưng gây lãng phí vì cây không hấp thụ được hết.
4. Dư lượng phân bón khoáng chất sẽ làm xấu lý tính của đất, giết chết các vi sinh vật có lợi.

Có bao nhiêu nhận định đúng về hậu quả xảy ra khi bón liều lượng phân bón cao quá mức cần thiết cho cây?

- A. 4. B. 3. C. 2. D. 1.

Câu 6. Vì sao ở cá nước chảy từ miệng qua mang theo một chiều?

- A. Vì cửa miệng, thềm miệng và nắp mang hoạt động nhịp nhàng.
- B. Vì quá trình thở ra và vào diễn ra đều đặn.
- C. Vì nắp mang chỉ mở một chiều.
- D. Vì cá bơi ngược dòng nước.

Câu 7. Sự tiêu hóa thức ăn ở dạ lá sách diễn ra như thế nào?

- A. Thức ăn được ợ lên miệng để nhai kỹ lại.
- B. Tiết pepsin và HCl để tiêu hóa prôtêin có ở VSV và cỏ.
- C. Hấp thụ bớt nước trong thức ăn.
- D. Thức ăn được trộn với nước bọt và được VSV cộng sinh phá vỡ thành tế bào và tiết ra enzym tiêu hóa xenlulozo.

Câu 8. Để phân biệt hướng động dương và hướng động âm, người ta dựa vào

- A. hướng kích thích. B. loại tác nhân kích thích.
- C. hướng sinh trưởng đối với nguồn kích thích. D. bộ phận tham gia hướng động.

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Câu 9 (2,0 điểm). a. Quá trình thoát hơi nước ở lá có sự tham gia của những cấu trúc nào?

b. Vai trò của quá trình thoát hơi nước đối với cơ thể thực vật?

Câu 10 (2,0 điểm). Viết sơ đồ phản ứng của quá trình quang phân li nước? Vai trò của quá trình này là gì?

Câu 11 (2,0 điểm). a. Mô tả đường đi của máu trong hệ tuần hoàn kín?

b. Cho biết những ưu điểm của hệ tuần hoàn kín so với hệ tuần hoàn hở? Nêu vai trò của tim trong tuần hoàn máu?

Câu 12 (2,0 điểm). So sánh sự trao đổi khí ở cơ thể thực vật và cơ thể động vật?

.....Hết.....

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm) Chọn câu trả lời đúng nhất.

Mỗi ý đúng cho 0,25 điểm.

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
B	B	C	D	B	A	C	C

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Câu	Ý	Đáp án	Điểm
Câu 9 (2,0 điểm)	a.	Quá trình thoát hơi nước ở lá có sự tham gia của hai cấu trúc là khí khổng và lớp cutin	0,5 điểm
	b.	Vai trò của quá trình thoát hơi nước đối với cơ thể thực vật: - Là động lực đầu trên của dòng mạch gỗ: giúp vận chuyển nước, các ion khoáng và các chất tan từ rễ đến mọi cơ quan của cây trên mặt đất, tạo môi trường liên kết các bộ phận của cây, tạo độ cứng cho thực vật thân thảo. - Nhờ có thoát hơi nước, khí khổng mở ra cho khí CO ₂ khuếch tán vào lá cung cấp cho quá trình quang hợp. - Giúp hạ nhiệt độ lá cây vào những ngày nắng nóng, đảm bảo cho các quá trình sinh lí xảy ra bình thường.	0,5 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm
Câu 10 (2,0 điểm)		- Sơ đồ phản ứng của quá trình quang phân li H ₂ O: $2\text{H}_2\text{O} \xrightarrow[\text{Diệp lục}]{\text{Ánh sáng}} 4\text{H}^+ + 4\text{e}^- + \text{O}_2$ - Vai trò của quá trình quang phân li H ₂ O: + Cho thấy oxi được giải phóng ra là từ phân tử nước. + Tạo ra electron để bù lại các electron của diệp lục a đã bị mất khi diệp lục này tham gia chuyển electron cho các chất khác. + Tạo ra H ⁺ đến khử NADP ⁺ thành dạng khử (NADPH).	0,5 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm
	a.	Đường đi của máu trong hệ tuần hoàn kín: máu từ tim bơm đi lưu thông liên tục trong mạch kín (từ động mạch qua mao mạch, tĩnh mạch và về tim). Máu và tế bào trao đổi chất qua thành mao mạch	0,5 điểm
Câu 11 (2,0 điểm)	b.	- Ưu điểm của hệ tuần kín so với hệ tuần hoàn hở: + Máu chảy trong động mạch dưới áp lực cao hoặc trung bình, tốc độ máu chảy nhanh, máu đi được xa, đến các cơ quan nhanh → đáp ứng được nhu cầu trao đổi khí và trao đổi chất. + Máu và tế bào trao đổi chất có chọn lọc hơn. - Tim hoạt động như một cái bơm hút máu về và đẩy máu đi. Tim là động lực chính đẩy máu chảy tuần hoàn trong các mạch máu.	0,5 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm
		- Giống nhau: Đều có quá trình lấy O ₂ và thải CO ₂ - Khác nhau: + Cơ quan trao đổi khí ở thực vật chủ yếu là khí khổng ở lá và lỗ vỏ ở thân. Còn cơ quan trao đổi khí ở động vật là bề mặt cơ thể, hệ thống ống khí, mang, phổi.	0,5 điểm 0,5 điểm

		+ Ở thực vật còn có thêm quá trình lấy CO_2 và thải O_2 để thực hiện quá trình quang hợp.	<i>0,5 điểm</i>
--	--	---	-----------------

.....Hết.....

Tuyensinh247.com